

Số: 16a/QĐ-UBND

Lục Ba, ngày 16 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán Ngân sách
Nhà nước xã Lục Ba năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỤC BA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 8118/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND xã Lục Ba về phê duyệt dự toán ngân sách xã Lục Ba năm 2022;

Xét đề nghị của ban Tài chính xã Lục Ba.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu chi Ngân sách xã Lục Ba năm 2022 (theo các biểu kèm theo Quyết định này)

- Hình thức công khai: Gửi các trường xóm, niêm yết tại xóm, niêm yết tại trụ sở UBND ít nhất 30 ngày, phát trên loa truyền thanh của xã vào buổi sáng sớm hoặc chiều tối ít nhất 02 lần trong 1 tuần trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký quyết định công khai.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND, ban Tài chính xã Lục Ba tổ chức thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện
- Phòng tài chính Huyện Đại Từ, KBNN;
- Đảng uỷ, HĐND (b/c)
- UBNDTTQ, các đoàn thể;
- Các đại biểu HĐND;
- Lưu VP, ban tài chính;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Đức Tuấn

Thái Nguyên
UBND HUYỆN ĐẠI TỪ
UBND xã Lục Ba

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	4.827.730.000	Tổng chi	4.475.791.000
I. Các khoản thu 100%	53.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	137.000.000	II. Chi thường xuyên	4.475.791.000
III. Thu chuyển nguồn	200.300.000	III. Dự phòng	0
IV. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.437.430.000		
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.437.430.000		
- Bổ sung có mục tiêu	0		

Ghi chú:(1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hương và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Ngày 15 tháng 1 năm 2022

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch



Trần Đức Tuấn

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM

Năm 2022

Nội dung	Ước thực hiện năm n-1		Dự toán năm n		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu			4.827.730.000	4.827.730.000		
I. Các khoản thu 100%			53.000.000	53.000.000		
- Phí, lệ phí			22.000.000	22.000.000		
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác			31.000.000	31.000.000		
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)			137.000.000	137.000.000		
1. Các khoản thu phân chia			22.000.000	22.000.000		
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
- Lệ phí trước bạ nhà, đất			22.000.000	22.000.000		
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định			115.000.000	115.000.000		
- Thuế giá trị gia tăng			17.000.000	17.000.000		
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân			98.000.000	98.000.000		
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn			200.300.000	200.300.000		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên			4.437.430.000	4.437.430.000		
- Bổ sung cân đối ngân sách			4.437.430.000	4.437.430.000		
- Bổ sung có mục tiêu						

Ngày 15 tháng 1 năm 2022

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán năm n-1			Dự toán năm n			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã				4.475.791.000		4.475.791.000			
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội				627.991.000		627.991.000			
- Chi dân quân tự vệ				399.919.000		399.919.000			
- Chi trật tự an toàn xã hội				228.072.000		228.072.000			
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế				42.912.000		42.912.000			
5. Chi văn hóa, thông tin				31.500.000		31.500.000			
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao				22.500.000		22.500.000			
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế									
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể				3.567.664.000		3.567.664.000			
Trong đó: Quỹ lương									
10.1. Quản lý Nhà nước				1.802.138.000		1.802.138.000			
10.2. Hội đồng nhân dân				254.388.000		254.388.000			
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam				701.551.000		701.551.000			
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam				271.264.000		271.264.000			
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM				97.864.000		97.864.000			
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ				98.112.000		98.112.000			
10.7. Hội Cựu chiến binh				100.622.000		100.622.000			
10.8. Hội Nông dân				84.881.000		84.881.000			



Khoản mục	Dự toán năm n-1			Dự toán năm n			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.9. Hội Chữ Thập đỏ				50.820.000		50.820.000			
10.10. Hội Người cao tuổi				23.656.000		23.656.000			
10.11. Hội khuyến học				18.092.000		18.092.000			
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)				64.276.000		64.276.000			
11. Chi cho công tác xã hội				183.224.000		183.224.000			
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác				168.224.000		168.224.000			
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác				15.000.000		15.000.000			
12. Chi khác									
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Ngày 15 tháng 01 năm 2022

